

Số: 48/2026/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 10 của Luật phí và lệ phí.

Căn cứ vào Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 46/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Giàng Thị D, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản H, xã S, tỉnh Điện Biên.

Căn cước công dân số: 011189005054; ngày, tháng, năm cấp: 09/5/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1.

+ Anh Vàng A T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Bản H, xã S, tỉnh Điện Biên.

Căn cước công dân số: 011085007484; ngày, tháng, năm cấp: 18/12/2024; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 4 năm 2026, người yêu cầu gồm chị Giàng Thị D và anh Vàng A T đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị D và anh Vàng A T đăng ký kết hôn ngày 23/7/2013 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là UBND xã S, tỉnh Điện Biên). Sau khi kết hôn hai người chung sống hạnh phúc. Đến năm

2026 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách hai người không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và đã ly thân từ tháng 3 năm 2026 đến nay. Anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị D, anh T thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có hai người con chung là: Vàng Thị N - sinh ngày 03/4/2017; Vàng A C - sinh ngày 24/4/2023. Anh chị thỏa thuận, thống nhất giao hai con cho chị Giàng Thị D trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị D và anh T là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn nộp lệ phí Tòa án, nên được miễn nộp lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Giàng Thị D và anh Vàng A T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị D và anh Vàng A T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai cháu Vàng Thị N - sinh ngày 03/4/2017; Vàng A C - sinh ngày 24/4/2023 cho chị Giàng Thị D trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, trong trường

hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự Chị Giàng Thị D, anh Vàng A T được miễn nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3, tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Sáng Nhè, tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Thanh Tuấn